

Tiếng Vọng Cầm Khê



Hồi đó học sử, tôi chỉ biết về cuộc khởi nghĩa của Hai Bà rất vắn tắt như được viết trong Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim: “*Năm Giáp Ngọ (năm 34 sau Tây Lịch), vua Quang Vũ (nhà Đông Hán) sai Tô Định sang làm Thái thú quận Giao Chỉ. Tô Định là người bạo ngược, người Giao Chỉ đã có lòng oán giận lắm. Năm Canh Tý (năm 40 sau TL), người ấy lại giết Thi Sách. Vợ Thi Sách là Trưng Trắc, con gái quan Lạc tướng ở huyện Mê Linh, cùng em gái là Trưng Nhị, nổi lên đem quân đánh Tô Định. Chẳng bao lâu, Hai Bà hạ được 65 thành trì và tự xưng làm vua, đóng đô ở Mê Linh là chỗ quê nhà. Tô Định phải chạy về Tàu*”.

Tô rất kính phục lòng yêu nước nhiệt thành và ý chí quật cường của Hai Bà, người phụ nữ đầu tiên, đã mộ binh, dũng cảm chống Đông Hán, giành độc lập. Mãi cho đến năm Mậu Thìn-248 mới có một nữ lưu khác, bà Triệu Thị Trinh, khởi binh chống Đông Ngô được 5-6 tháng thì thua. Bà tuần tiết trên núi Tùng (thuộc xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa) lúc mới 23 tuổi. Và 1390 năm sau, Âu châu mới có Joan d’Arc, nữ anh hùng của Pháp.

Kể từ năm Hai Bà lên ngôi vua, Canh Tý-40 đến Canh Tý-2020 là đã qua 1980 năm. Tôi muốn đi ngược dòng lịch sử để tìm hiểu rõ ràng về cuộc khởi nghĩa của Hai Bà.

Thời đó chưa có sử. Mãi đến thế kỷ thứ 5 (401-500) mới có cuốn sử đầu tiên, **Hậu Hán Thư**, phần “**Tây Nam Dị Liệt Truyện**”, đề cập đến Hai Bà Trưng: “*Vào năm Kiến Vũ thứ 16 thời Hán Quang Vũ Đế (Canh Tý-40), ở quận Giao Chỉ có hai người đàn bà là Trưng Trắc và Trưng Nhị đã nổi loạn và tấn công thủ phủ của quận. Trưng Trắc là con gái của Lạc tướng huyện Mê Linh, bà là vợ của Thi Sách. Bà ta là một chiến binh tàn bạo. Tô Định Thái thú của quận Giao Chỉ đã dùng luật pháp để kiềm chế bà ta. Nhưng bà ta lại càng hung dữ và chống đối hơn. Những tộc trưởng Man Di ở quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố gia nhập với bà ta, và bà ta đã đoạt được 65 thành trì và trở thành Nữ vương. Năm thứ 18 (Nhâm Dần-*

42), *Vũ Đế sai Phục Ba tướng quân Mã Viện và Phù Lạc hầu Lưu Long dẫn hơn một vạn quân từ quận Trường Sa, Quý Dương, Nam Ninh, Thương Ngô. Vào mùa hè năm 43, Mã Viện tái chiếm Giao Chỉ và diệt Trưng Trắc, Trưng Nhị, và những kẻ khác ở những vùng rải rác. Khu vực biên giới đó vì vậy đã được bình định.*”

Sự chính xác của **Hậu Hán Thư** là một nghi vấn vì có nhiều điều trái ngược, nó ghi lại một sự kiện đã xảy ra trước đó mấy trăm năm nay, dựa trên những tập truyền kỳ quái lạ như **Giao Châu Ký**, **Lâm Ấp Ký**, **Giao Châu Ngoại Vực Ký**, v.v. Hơn nữa, nhà Hán có thể đã đem những tư tưởng chính trị thiên lệch vào sử, cốt để cao họ và nhục mạ những kẻ tạo phản mà họ cho là Man Di ở phương Nam, nhất là đàn bà, thường bị khinh rẻ trong chế độ phụ hệ Hán. Sau đó còn xuyên tạc nguồn gốc tộc Việt, hủy diệt di tích; sửa đổi tên các địa danh, chia lại các vùng đất,... để xúc tiến việc bành trướng và đồng hóa nhanh chóng như chúng đã từng dời cột mốc biên giới để lấn đất giang sơn Việt vào những năm 2001-2008.

Thêm vào đó, khi quân Hán xâm lược Nam Việt, chúng đẩy lùi dân về phương nam. Trải qua hàng ngàn năm Nam tiến, địa danh Giao Chỉ cũng chuyển dần về phương Nam. Tiền nhân đã dùng các địa danh xưa như Mê Linh, Tây Hồ để đặt tên cho vùng đất mới ở làng Hạ Lôi, huyện Yên Lãng tỉnh Vĩnh Phú. Huyện Mê Linh ngày nay thuộc miền rừng núi trung châu Bắc Việt; bắc giáp Tuyên Quang, Thái Nguyên; tây giáp tỉnh Phú Thọ; và tây nam giáp Hà Tây; cách Hà Nội khoảng 60 km về hướng đông nam.

Suốt 14 tuần, tôi tìm đọc tất cả tài liệu và bản đồ trên Internet. Có nhiều bài viết rất giá trị, rất thuyết phục nhưng khổ nỗi lại có những quan điểm khác biệt, không thể đưa ra kết luận chắc chắn nên việc truy tìm sử liệu Hai Bà Trưng rất khó khăn, phức tạp.

Về thân thế của Hai Bà, theo thần phả làng Hạ Lôi thì Hai Bà song sinh vào năm 14 Tây lịch, còn theo thần phả làng Đồng Nhân thì Bà Trưng Trắc sinh năm 15 và Bà Trưng Nhị sinh năm 20. Thủy Kinh Chú ghi rằng chồng của bà Trưng tên “Thi” chứ không phải “Thi Sách” vì Hán văn viết liền “Thi sách thê” nghĩa là “Thi lấy vợ”. Một sự kiện khác nữa là danh tướng Thi không bị Tô Định giết mà cùng với Trưng Trắc đánh phá các quận, thu phục các Lạc tướng. Điều này chứng minh Hai Bà khởi nghĩa vì lòng yêu nước chứ không phải vì thù chồng. Đa số các sử gia đều đồng ý.

Tháng 2, Canh Tý-40, tại Hát Môn, Hai Bà phát động chính nghĩa chống Hán, được nhân dân khắp nơi hưởng ứng, các anh hùng giúp sức, khí thế mạnh mẽ. Trước tiên, Hai Bà chiếm Mê Linh, tiếp đến đánh huyện Tây Vu, chiếm thành Cổ Loa. Hai Bà Trưng mang quân vượt sông Hồng, sông Đuống rồi đánh Luy Lâu.

Quân khởi nghĩa tấn công quá nhanh khiến Tô Định không kịp trở tay, bỏ chạy về phương Bắc.

Sau khi Luy Lâu bị hạ, các thành khác nhanh chóng tan vỡ và quy phục. Ông Thi, chồng bà Trưng Trắc, mất trong trận Luy Lâu.

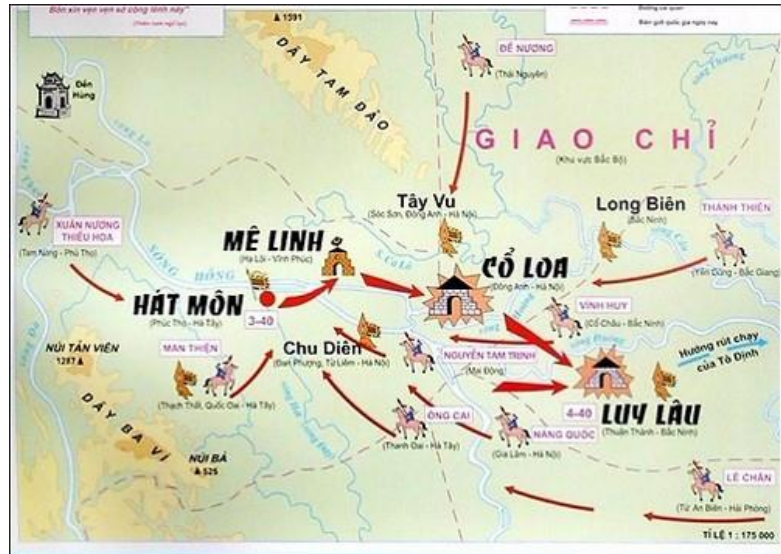
Cuộc khởi nghĩa lan rộng vào Cửu Chân, Nhật Nam, sang Uất Lâm, Hợp Phố...

Chỉ trong vòng một thời gian ngắn, Hai Bà chiếm hết sáu quận ở phía nam Trường Giang (sông Dương Tử): Cửu Chân, Nhật Nam, Giao Chỉ, Quế Lâm, Tượng Quận, Nam Hải và chinh phục 65 thành trì.

Theo Hậu Hán Thư, Lĩnh Nam được chia làm 7 quận 56 huyện thành: Giao Chỉ (12 huyện), Cửu Chân (5 huyện), Nhật Nam (5 huyện), Hợp Phố (5 huyện), Thương Ngô (11 huyện), Uất Lâm (11 huyện, trong đó có Quế Lâm), Nam Hải (7 huyện).

Nếu cộng với 9 thành ở Dương Châu và Kinh Châu mới đủ 65 thành. Chứng tỏ cuộc chiến giành độc lập đã diễn ra trong cả nước Văn Lang bao gồm các quận Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, Kinh Châu và Dương Châu. Tượng Quận gồm tỉnh Vân Nam. Quế Lâm gồm tỉnh Quảng Tây, một phần tỉnh Quý Châu, một phần tỉnh Hồ Nam. Nam Hải, gồm tỉnh Quảng Đông.) **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục**, sử gia Trần Trọng Kim và Đào Duy Anh cũng ghi nhận 65 thành.

Mùa hè năm Canh Tý-40, Trưng Trắc được tôn làm Hoàng đế Lĩnh Nam, hiệu là Trưng Nữ Vương, đóng đô ở Mê Linh. Trưng Nhị trở thành Lạc Vương Giao Chỉ. Vua Bà cai trị lãnh thổ Lĩnh Nam rộng lớn, bao gồm: vùng hồ Động Đình,



Động Đình Hồ, vùng hồ Động Đình,

vượt qua vùng núi Ngũ Lĩnh, Quế Lâm, Tượng Quận, Nam Hải, Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam.

Tô hãnh diện và khâm phục Hai Bà quá! Là thân nữ nhi sao lại có thể tạo nên một kỳ tích vĩ đại như thế: làm hoàng đế một cõi giang sơn to tát, khiến Vũ Đế phải điên đầu!



Tôi ngạc nhiên khi biết nước Văn Lang của người Lạc Việt khởi nguồn tại hồ Động Đình, tỉnh Hồ Nam, Trung Hoa. Vua Hùng cuối cùng đã chạy giặc Sở, định cư tại đồng bằng Tây Giang, Quảng Tây và gầy dựng lại địa danh hồ Động Đình tại Văn Lang, Tây Giang. Khi vua Thục Phán chiếm Văn Lang, Tây Giang, người dân di chuyển xuống đồng bằng sông Hồng và lập đất nước theo mô hình Văn Lang Động Đình Hồ nguyên thủy. Bởi vậy mới có chuyện Mê Linh đi từ Phong Châu Thượng (giữa Vân Nam và Quý Châu) đến Việt Trì, Bắc Việt nhưng tôi vẫn không rõ Mê Linh nằm ở tả ngạn hay hữu ngạn sông Hồng.

Có xác định được vị trí Mê Linh thì mới tìm ra Cẩm Khê vì Cẩm Khê nằm phía tây nam Mê Linh và là nơi Mã Viện đánh thắng quân Vua Bà sau 2-3 tháng kéo dài và đưa đến cái chết của Hai Bà.

Trận đánh Cẩm Khê thật gay go và khốc liệt cũng như các trận đánh hồ Động Đình, Trường Sa, Hải Nam, Vân Nam, giữa quân Vua Bà và Đông Hán.

Khi Thục Đế băng hà, Hán Vũ Đế muốn đánh Thục, rồi đánh Lĩnh Nam. Theo tác giả Trần Đại Sỹ: “*Mã Viện đem quân vượt Trường Giang, chia quân làm ba đạo. Một đạo do Vũ Hỷ vây các thành của Kinh Châu. Một đạo do Mã Viện vượt sông đánh chiếm hồ Động Đình, Trường Sa, Linh Lăng (giáp với Kinh Châu) ngăn chặn Vua Bà tiếp viện Thục. Một mặt Lưu Long đánh từ Hạ Khẩu (Hồ Bắc) về. Còn Đoàn Chí sẽ đánh xuống Nam Hải, chặn quân Thánh Thiên.*”

Nam Hải là mặt trận lớn nhất. Nữ tướng Thánh Thiên đánh bại mười hai đại tướng danh tiếng Trung Nguyên.

Trận đánh lớn thứ nhì là trận Trường An giữa liên quân Việt-Thục với Hán. Trận lớn thứ ba là trận hồ Động Đình do nữ tướng Phật Nguyệt chỉ huy, kéo dài từ ngày 2 đến 20 tháng 8 năm Canh Tý-40. Hơn ba mươi vạn quân Hán, năm vạn quân Việt bị chết trong hơn mười lăm ngày. Mã Viện, Lưu Long đại bại.

Tại vùng hồ Động Đình và thủ phủ Trường Sa của tỉnh Hồ Nam, cho đến ngày nay vẫn còn đền thờ của nữ tướng Phật Nguyệt. Ngay cửa Thẩm Giang chảy vào hồ Động Đình, còn miếu thờ và mộ nữ tướng Trần Thiếu Lan.

Dọc miền duyên hải Quảng Đông, Phúc Kiến, và đảo Hải Nam có nhiều đền thờ nữ tướng Trần Quốc, tước Gia Hưng Công Chúa. Dân trong vùng đã tôn Bà là Giao Long Tiên Nữ vì Bà rất hiển linh.

Đến nay vẫn còn nhiều di tích chiến trận, nhiều đền thờ Đức Trung Nữ Vương và các danh tướng đương thời, tại núi Ngũ Lĩnh cũng như tại nhiều nơi ở các tỉnh Hồ Nam, Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây và đảo Hải Nam của Trung Hoa. (***Nam Thiên, Kinh Việt***).

Sau 3 năm ráo riết chuẩn bị, vào năm Tân Sửu-42, nêu lý do quân Vua Bà khuấy rối các vùng ven biển quận huyện Lĩnh Nam, Quang Vũ phong Mã Viện làm Phục Ba Tướng quân, Lưu Long làm phó tướng, Đoàn Chí giữ lâu thuyền (*), chia hai đạo thủy bộ tiến quân.

Đội quân từ Hồ Nam xuống Quảng Tây, Quảng Đông, tiến đến Hợp Phố gặp lâu thuyền của Đoàn Chí. Tại đây hai đạo quân, bộ tiến đánh Giao Chi. Nhưng Đoàn Chí bị bệnh chết tại Hợp Phố, vua Hán hạ lệnh cho Mã Viện tiến quân dọc bờ biển, qua Quảng Yên, vào lưu vực sông Thái Bình, trong khi đó lâu thuyền theo đường sông Bạch Đằng tiến vào Lăng Bạc.

Cuộc chiến ác liệt xảy ra trên toàn cõi Hoa Nam. Vua Bà từ Mê Linh qua Cổ Loa, đến Lăng Bạc đón đánh quân Hán. Trận chiến Lăng Bạc rất cam go và tàn khốc. Chiến thuyền, xác chết trôi lênh bênh, lấp kín cả mặt hồ. Oán khí bốc lên tới trời. Quân Hán không hợp với thủy thổ nên bị bệnh dịch, chết rất nhiều. Mã Viện phối hợp thủy bộ, dốc toàn lực đánh. Quân Vua Bà vì thiếu trang bị và kinh nghiệm, không địch nổi đạo quân thiện chiến của Mã Viện. Tháng 4 năm Quý Mão-43, Vua

sông Đuống. Từ đó đến núi Thiên Thai có nhiều đền thờ Hai Bà Trưng và các tướng, có huyền tích về “bãi xác giặc Mã Viện”.

Tác giả Minh Vũ Hồ Văn Châm khẳng định: “... chiến tranh giữa hai bên hoàn toàn xảy ra ở mạn bắc sông Hồng. Trận đánh quyết định ở vùng hồ Lãng Bạc nói trong sách *Hậu Hán Thư* của Trung Hoa như vậy là đã xảy ra trong phần đất phía bắc sông Hồng, và như vậy hồ Lãng Bạc không thể nào lại là hồ Tây ở Hà Nội có vị trí ở bờ Nam sông Hồng.”

Những ý kiến trên có điểm chung giống nhau rằng, Phục Ba Tướng quân Mã Viện đã tiến quân đến Lãng Bạc và đóng trên một miền đất cao ở gần Tây Vu (Cổ Loa), có thể là miền đồi núi Tiên Du, Bắc Ninh.

Ở cửa sông Bạch Đằng, dọc sông Kinh Thầy, ở Lục Đầu Giang, và dọc bờ nam sông Đuống đều có di tích đền thờ các tướng của Hai Bà.

Tô rất hãnh diện và khâm phục các nữ tướng của Vua Bà, họ đều là những mỹ nhân nhưng tài năng và khí thế anh hùng thì không thua gì, có khi còn vượt trội những nam tướng. Ngay từ khi quân Hán xâm phạm lãnh thổ Âu Lạc, các tướng lĩnh đã tích cực và oai hùng đánh chặn làm chậm bước tiến của quân Đông Hán.

Tại Cẩm Khê (theo sách *Cương Mục* thì Cẩm Khê thuộc phủ Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Yên), quân của Vua Bà tiếp tục bị đánh bại. Theo thông sử dân gian truyền tụng thì ngày mùng 6 tháng 2 năm Quý Mão-43, sau khi dốc toàn lực quyết chiến với quân thù, Hai Bà sức cùng lực tận đã gieo mình xuống dòng sông Hát (Hát giang) tuần tiết để giữ tròn khí tiết của bậc anh thư nước Việt.

Nói về cái chết của Hai Bà thì lại càng rối rắm.

Thần tích làng Hạ Lôi ở Cẩm Khê Mê Linh chép là bà Trưng Nhị tử trận còn Trưng Trắc chạy lên núi My Sơn rồi hóa. Tương truyền Hai Bà xây thành giống tổ kén nên gọi là Kiển thành ở vùng Tư Minh, Vân Nam Trung Hoa bây giờ.

Theo *Hậu Hán Thư*, phần *Lưu Long Truyện* thì Lưu Long đuổi theo bắt được Trưng Nhị còn trong *Mã Viện Truyện* thì khi quân Mã Viện khi truy sát đến Cẩm Khê đã chém được cả Trưng Trắc lẫn Trưng Nhị và đem đầu về Lạc Dương. Thời điểm Hai Bà mất chưa được xác định. *Hậu Hán Thư* ghi sự kiện diễn ra vào tháng 4 âm lịch năm 43.

Nam Việt Chí của Thảm Hoài Viễn có chép rằng: “Trưng Trắc chạy vào hang Kim Khê, 2 năm sau quân Hán mới bắt được.” Nhưng *Thủy Kinh Chú Sớ* của Lịch Đạo Nguyên, thì ghi: “Sau Hán sai Phục ba Tướng quân là Mã Viện đem quân sang đánh, Trắc và Thi chạy vào Kim Khê Cứu, đánh ba năm mới thắng”.

Còn một giả thuyết nữa, quyển *Đường Phố Hà Nội và Thăng Long, Đông Đô, Hà Nội* viết: “Năm 1142, dân làng Đồng Nhân thấy hai pho tượng đá do khí anh linh

của hai bà kết thành, trôi trên sông trong tư thế lơ lửng cao hai tay như vẫy vùng trong ba quân...”

Gần đây hơn, sử Nam, hoặc những sách có liên quan, hoặc dã sử, đều chép rõ cái chết của Hai Bà là tự tận để không rơi vào tay kẻ thù, đơn cử như **Nam Hải Dị Nhân Liệt Truyện**: “Sau mới rút quân về đến xã Hát Môn, huyện Phúc Lộc (tức là huyện Phúc Thọ, thuộc Sơn Tây), thì bà ấy bực chí nhảy xuống Hát giang tự tận”.

Thậm chí, lại có cả ý kiến trung dung như trong **Thiên Nam Vân Lục**: “Quân của Trưng Vương thua to. Trưng Vương chết trong trận”.

Cũng có thuyết cho rằng: “Trưng Vương lên núi Hy Sơn rồi sau đó đi đâu không biết. Bà em là Trưng Nhị thu thập tàn quân, chia đi đóng giữ ở các nơi hiểm yếu để mưu tính việc khôi phục cơ đồ. Nhưng quân bà Trưng Nhị cũng lại gặp thế bất lợi, bà Trưng Nhị bị hãm trong trận rồi chết”.

Dù có nhiều thuyết khác nhau về số phận của Hai Bà, nhưng đa số đều nghiêng về việc Hai Bà gieo mình xuống dòng Hát giang trầm mình. Riêng tôi thì tin vào thông sử dân gian truyền khẩu vì nếu không có chuyện xảy ra thì làm sao có chuyện truyền lại. Theo thời gian, câu chuyện có tam sao thất bản và có thêm thắt những tình tiết ly kỳ nhưng vẫn là chuyện đã xảy ra, được đám đông chứng kiến. Khi sức cùng lực tận, Hai Bà quyết không để lọt vào tay giặc. Hai Bà biết phải làm gì để giữ tròn khí tiết của bậc anh thư nước Việt và Hoàng đế Lĩnh Nam. Thật là một hy sinh tuyệt đối và cao cả!



Cứ tưởng đến lúc Hai Bà tự trầm, tôi lại lạnh run, rung rung xúc động vì nghĩ đến kinh nghiệm bản thân.

Lần đó tôi đi tắm biển ở Emerald Island, Virginia. Thấy mọi người đùa giỡn với sóng nước vui quá, tôi liều lĩnh đi xa bờ, nhưng chỉ ra đến chỗ nước dâng cao gần đến cổ mà thôi vì tôi không biết bơi. Bất chợt cơn sóng to ập đến, tôi không kịp chạy vào bờ, lớp cát bên dưới chân bị sục lở, ào ạt kéo tôi ra xa nhanh chóng. Tôi hụt hẫng, ngã nhào và bị lớp sóng nhận chìm, cuốn đi. Tôi vùng vẫy, thất thanh kêu cứu... Nước đã tràn vào miệng, vào mũi làm tôi ho sặc sụa... Tôi nghẹt thở vì thiếu không khí, cảm giác ngột ngạt xông lên đầu như bị thiêu đốt... Đầu tôi nặng như đeo đá và tê buốt... Tôi cố há miệng để thở thì nước càng vào nhiều hơn, ngộp hơn... Theo bản năng sinh tồn, tôi cố gắng đập tay và chân nhưng càng vùng vẫy càng rã rời, đuối sức. Đúng lúc tôi không thể cưỡng chống được nữa, tuyệt vọng bỏ cuộc thì được xóc nách đưa vào bờ...

Mặc dù Hai Bà đã chấp nhận cái chết khi gieo mình xuống dòng Hát giang, đã buông xuôi, không chống cự nhưng điều này không làm giảm bớt được sự đau đớn vào những giây phút cuối khi cơ quan hô hấp và não bị thiếu dưỡng khí oxy.

Khi ra trận điều binh, sức mạnh của Hai Bà là sức mạnh của quân dân nhưng khi đoàn quân thua trận, tan tác thì sức mạnh ấy không còn, còn chăng là ý chí kiên cường bất khuất của bản thân. Hai Bà tuy là phụ nữ nhưng can đảm phi thường!

Canh Tý-40 với sự khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, đánh quân Đông Hán bạt vĩa kinh hồn, giành độc lập được 3 năm. Canh Tý-2020 đánh dấu thời bị trị như được bí mật thỏa thuận trong Mật Ước Thành Đô. Dù bọn cầm quyền Việt Cộng không lên tiếng xác nhận hay bác bỏ nhưng trước những xâm lấn đất biển công khai và chi phối toàn diện lên xã hội, chính trị và quân sự của VN, tôi không còn nghi ngờ gì nữa cái dã tâm xâm chiếm lãnh thổ và nô lệ hóa VN của Trung Cộng. Tương lai quốc gia VN thật là đen tối và bi đát vô cùng!

Tôi ưu tư, đau đớn cho sự sống còn của tộc Việt; không khởi ngậm ngùi khi nhớ đến công ơn dựng nước và giữ nước của tiền nhân. Tự do và độc lập phải trả bằng xương máu!

Tôi tin rằng: bằng văn hóa, bằng nghệ thuật, bằng công việc chuyên môn, bằng học vấn, bằng đóng góp dân sự hay quân sự, bằng chống đối, bằng ngồi tù,... **bằng mọi cách**, phụ nữ Việt Nam đang noi theo gương sáng của Hai Bà để phụng sự tổ quốc và làm rạng danh Cô Gái Việt.

Tôi mơ mãi một ngày Xuân Như Ý. Đất nước sẽ tự do, độc lập với chủ quyền lãnh thổ vẹn toàn; và người dân có đầy đủ nhân quyền. Tôi cầu xin ngày ấy sẽ không xa!

Nguyễn Phương Thúy

July 15, 2019

(*) **Lâu thuyền:** một loại thuyền chiến lớn đóng đinh sắt, có hai sàn (boong) chia tàu thành hai tầng: tầng trên chứa lính chiến đấu, tầng dưới chứa lính chèo thuyền với hàng chục tay chèo.

Tham khảo:

- 1) Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của cô Đặng Thị Thúy, Paris và bạn Từ Thị Ngôn, VN.
- 2) <https://phungvandung.wordpress.com/2013/07/25/hai-ba-trung-va-linh-nam-rieng-mot-goc-troi/>
- 3) https://vi.wikipedia.org/wiki/Hai_Bà_Trung
- 4) https://vi.wikipedia.org/wiki/Khởi_nghĩa_Hai_Bà_Trung
- 5) **Cẩm Khê Di Hận** – tác giả Trần Đại Sỹ, nguồn: <https://trandaisy.wordpress.com/2012/11/13/anh-hung-linh-nam-q-i-hoi-1-10/>
- 6) **HAI BÀ TRUNG (40-43): Gương Sáng Lịch Sử Dân Tộc Muôn Đời** - Vũ Ngự Chiêu & Hoàng Đỗ Vũ - www.vietnamvanhien.net
- 7) <http://baoquangninh.com.vn/du-lich/201306/huong-ung-cuoc-thi-bao-chi-nam-du-lich-quoc-gia-dong-bang-song-hong-2013-luc-dau-giang-noi-hoi-tu-va-gan-ket-2197645/>
- 8) **CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA HAI BÀ TRUNG** – tác giả Đỗ Huy <http://www.vietnamvanhien.org/haibatrung.html>
- 9) <https://banvannghe.com/a8761/nhung-khuat-lap-giua-ma-vien-va-hai-ba-trung-nguyen-lac>), thuộc Tiên Yên-Quảng Ninh
- 10) <https://lichsuhuyenbivietnam.blogspot.com/2013/03/hai-ba-trung-va-nhung-bi-ve-cot-ong-ma.html>
- 11) <https://caoniendc.com/tim-lai-su-that-ve-cuoc-khoi-nghia-thoi-hai-ba-trung/>
- 12) <http://www.buctranhvancau.com/new-blog/2018/7/21/t-nc-vit-thi-thng-c-trong-vng-ng-bs-d-hong->
- 13) http://chimviet.free.fr/vanhoc/thutu/thutn071_mieubatrung.htm